

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 29/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cửu Hưng và bà Lương Thị Thùy Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024, đối với bị cáo:

Lê Văn C (tên gọi khác: Chung C1), sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1961 và bà Mai Thị Ý, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1986, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/5/2011, bị UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức giáo dục tại phường, thời hạn 06 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2013.

+ Ngày 25/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2021.

+ Ngày 10/3/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, Lê Văn C đi bộ đến khu vực đường P (thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố Đ) gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 02 viên ma túy hồng phiến với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu tại túi quần phía trước bên trái của mình rồi đi bộ đến nhà bà Võ Thị Ngọc L1 (sinh năm 1971, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, là thím của C) để sử dụng. Khi C vừa vào phòng khách, chưa kịp lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY có khối lượng 0,1803 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 139 /CT-VKSĐH ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 13 đến 15 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu QTS 672 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong theo kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Bị cáo Lê Văn C trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, Lê Văn C đi bộ đến khu vực đường P thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố Đ gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua được 02 viên ma túy hồng phiên với giá 100.000 đồng. Sau khi có ma túy, C cất giấu tại túi quần phía trước bên trái của mình rồi đi bộ đến nhà bà Võ Thị Ngọc L1 để sử dụng thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của bị cáo C 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY.

Căn cứ Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q cho thấy: 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY thu giữ của bị cáo C là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1803 gam.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm”...c) *Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”. Do đó, hành vi trên của bị cáo Lê Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình hiện nay ma túy là một trong những tệ nạn bức xúc nhất của xã hội, ma túy gây ra tác hại rất nhiều mặt đến đời sống kinh tế và xã hội, gây nên sự bất an, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống của quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xét xử về tội phạm cùng loại nhưng không lấy đó làm bài học đối với bản thân để sửa chữa sai lầm mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ bán ma túy cho Lê Văn C, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có cơ sở xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đ hiện đang tạm giữ: Toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu QTS 672, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tiếp tục ban hành Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** (tên gọi khác: Chung C1), phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu QTS 672 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q theo kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi